

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực
tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 ; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 199/TTr-SKH ngày 15/3/2012 (kèm theo hồ sơ Quy hoạch) về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2020; của Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2020 (kèm theo Biên bản hội nghị thẩm định),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2020, với những nội dung sau:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển nhân lực

1.1. Quan điểm

- Đẩy mạnh phát triển giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục của các trường và các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh để đáp ứng nhu cầu nhân lực phổ thông. Tăng cường xã hội hóa giáo dục gắn với đa dạng hóa các hình thức đào tạo; liên doanh, liên kết đào tạo trong và ngoài nước.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển.

- Rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch đầu tư phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh, hệ thống các trường cao đẳng, trung cấp, các trung tâm, cơ sở dạy nghề theo hướng tiên tiến, hiện đại; trong đó tập trung xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tập trung đầu tư nâng cao năng lực công nghệ cho các ngành, các lĩnh vực then chốt, mũi nhọn đồng bộ về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực; đồng thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển khoa học công nghệ. Thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng cơ chế, chính sách và môi trường làm việc để con em Hà Tĩnh về địa phương làm việc.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển nhân lực.

1.2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo nhu cầu về số lượng và chất lượng dựa trên các yếu tố cơ bản về sức khỏe, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức và có cơ cấu hợp lý đảm bảo yêu cầu nhân lực thực hiện thành công đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển nhanh những ngành, lĩnh vực mà Hà Tĩnh có lợi thế và năng lực cạnh tranh trong vùng Bắc Trung Bộ, duyên hải Miền Trung và cả nước; hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo chuẩn khu vực và từng bước tiến tới chuẩn quốc gia.

b) Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, phấn đấu đến năm 2015 đạt 60% và đến năm 2020 đạt 70%. Trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến năm 2015 đạt 50% và đến năm 2020 đạt 60%. Cơ cấu lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản từ 63,9% năm 2010 giảm xuống 40% năm 2015 và xuống 28% năm 2020, lao động công nghiệp và xây dựng từ 13,1% năm 2010 tăng lên 27% năm 2015 và lên 35% năm 2020, lao động dịch vụ từ 23% tăng lên 33% năm 2015 và lên 37% năm 2020. Đến năm 2015 giải quyết việc làm cho 32.000 lao động và đến năm 2020 giải quyết việc làm cho 40.000 lao động.

- Đáp ứng yêu cầu về số lượng và cơ cấu nguồn nhân lực trong thời kỳ mới. Đến năm 2015 có 35% đến 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông được tuyển vào học nghề dài hạn hoặc trung cấp chuyên nghiệp; nâng số lượng học viên tốt nghiệp trường dạy nghề lên 30.000 người/năm vào năm 2015 và trên 40.000 người/năm vào năm 2020.

- Phát triển hợp lý các mã ngành đào tạo đại học, cao đẳng. Nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là chất lượng đào tạo đại học, tránh hiện tượng chạy theo

số lượng, xem nhẹ chất lượng. Gắn hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phục vụ kịp thời nhu cầu thực tiễn trong và ngoài tỉnh.

- Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng trên địa bàn tỉnh thông qua cải thiện giáo dục đại học và đào tạo nghề. Xây dựng chương trình để quảng bá về quê hương, con người Hà Tĩnh; thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao về Hà Tĩnh công tác.

2. Định hướng phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh +đến năm 2020

2.1. Phát triển nhân lực theo bậc đào tạo

Tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo trong nền kinh tế với cơ cấu hợp lý. Đến năm 2015, tổng lao động qua đào tạo đạt khoảng 422.000 người, chiếm 60%; năm 2020 khoảng 556.500 người, chiếm 70% lao động làm việc trong nền kinh tế. Trong tổng số lao động qua đào tạo, số lao động đào tạo qua hệ thống giáo dục - đào tạo năm 2015 khoảng 89.300 người (chiếm 21,2% số lao động qua đào tạo), năm 2020 khoảng 137.500 người (chiếm 24,7%); số lao động đào tạo qua hệ thống dạy nghề năm 2015 khoảng 332.450 người (chiếm 78%), năm 2020 khoảng 419.000 người (chiếm 75,3%).

Về cơ cấu bậc đào tạo: Năm 2015 số lao động qua đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng khoảng 201.000 người (chiếm 47,6% tổng số lao động qua đào tạo); trung cấp nghề và cao đẳng nghề khoảng 131.500 người (chiếm 31,2%); trung cấp chuyên nghiệp khoảng 36.400 người (chiếm 4,7%); cao đẳng khoảng 28.000 người (chiếm 6,6%); đại học khoảng 20.300 người (chiếm 4,8%); trên đại học khoảng 4.600 người (chiếm 1,1%). Năm 2020, số lao động qua đào tạo trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng khoảng 215.000 người (chiếm 38,6% tổng số lao động qua đào tạo); trung cấp nghề và cao đẳng nghề khoảng 204.000 người (chiếm 36,6%); trung cấp chuyên nghiệp khoảng 45.000 người (chiếm 6,9%); cao đẳng khoảng 40.000 người (chiếm 7,2%); đại học 33.000 người (chiếm 5,9%) và trên đại học khoảng 9.500 người (chiếm 1,7%).

2.2. Nhân lực theo một số chủ thể tham gia phát triển

a) Cán bộ lãnh đạo

Đội ngũ lãnh đạo của tỉnh được tăng cường về số lượng và chất lượng. Đến năm 2015, tổng số cán bộ lãnh đạo của cả tỉnh khoảng 4.500 người, số người có trình độ từ đại học trở lên khoảng 2.300 người. Đến năm 2020 số cán bộ lãnh đạo khoảng 4.600 người, tăng 100 người so với năm 2015, số người có trình độ đại học trở lên chiếm 95% (khoảng 4.370 người).

b) Đội ngũ công chức, viên chức

Đến năm 2015, tổng số đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh khoảng 38.500 người; trong đó, số người có trình độ cao đẳng, đại học khoảng 28.000 người (chiếm tỷ lệ 72,7%); số người có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ khoảng 1.550 người (chiếm tỷ lệ 4,03%). Đến năm 2020, số đội ngũ công chức, viên chức của

tính khoảng 40.000 người, tăng 1.500 người so với năm 2015; trong đó, số người có trình độ cao đẳng, đại học khoảng 31.300 người (chiếm tỷ lệ 78,3%); số người có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ là 3.700 người (chiếm tỷ lệ 9,3%).

c) Đội ngũ doanh nhân

Đến năm 2015, toàn tỉnh Hà Tĩnh sẽ có khoảng 5.500 doanh nghiệp tăng 3.300 doanh nghiệp so với năm 2010 và đến năm 2020, có khoảng 10.000 doanh nghiệp. Dự báo đến năm 2015, tỉnh Hà Tĩnh sẽ có khoảng 12.000 doanh nhân, trong đó số doanh nhân có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học chiếm 90%; đến năm 2020, có khoảng 21.000 doanh nhân, tăng thêm 9.000 doanh nhân so với năm 2015, số doanh nhân có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học chiếm 99%.

d) Đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ

Với mục tiêu đến năm 2020 Hà Tĩnh trở thành tỉnh công nghiệp, do đó tỷ lệ đội ngũ cán bộ làm khoa học - công nghệ trong tổng số lao động qua đào tạo dự báo đến năm 2015 khoảng 2.600 người và năm 2020 khoảng 3.800 người.

2.3. Nhân lực theo các ngành chủ yếu

a) Khối ngành dịch vụ

(1) Ngành Giáo dục và Đào tạo

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn sâu trên các lĩnh vực; tập trung các ngành, lĩnh vực tinh đang có nhu cầu; đầu tư xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trường đại học đa cấp, đa ngành. Đến năm 2020, có 100% giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, giảng viên đại học, cao đẳng đạt chuẩn. Trong đó, 70% giảng viên đại học, 60% giảng viên cao đẳng, 35% giảng viên các trường cao đẳng nghề, 25% số giáo viên ở các trường trung cấp nghề và 40% giáo viên trung cấp chuyên nghiệp là thạc sỹ; trên 25% giảng viên đại học, 8% giảng viên cao đẳng và ít nhất 3% giáo viên trung cấp nghề là tiến sỹ.

(2) Ngành Y tế

Theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2015 của tỉnh đã được phê duyệt thì đến năm 2015, 90% trạm y tế xã có bác sỹ; 80% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt 7,4 bác sỹ/1 vạn dân. Do đó, mỗi năm tỉnh cần thu hút thêm 25 bác sỹ; 5 dược sỹ đại học chính quy; hàng năm cử từ 10-12% số lượng bác sỹ, dược sỹ đại học đi đào tạo sau đại học gồm chuyên khoa cấp I, II, thạc sỹ, tiến sỹ; cử 10-15% điều dưỡng, hộ sinh trung học đi đào tạo cao đẳng, đại học để đảm bảo đến năm 2015 tuyển tỉnh có 50%, tuyển huyện có 30% điều dưỡng, kỹ thuật viên đạt trình độ cao đẳng trở lên. Đến năm 2020, 100% trạm y tế xã có bác sỹ; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; 8 bác sỹ/1 vạn dân; 1 dược sỹ/ 1 vạn dân; đạt 25 giường bệnh/1 vạn dân.

(3) Ngành Công nghệ thông tin và truyền thông

- Xây dựng nguồn nhân lực CNTT đủ phẩm chất, năng lực làm chủ công nghệ, kỹ thuật hiện đại, với cơ cấu hợp lý, đáp ứng kịp thời và thường xuyên nhu cầu xây dựng và phát triển xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Đảm bảo đến năm 2020, trên 50% lao động kỹ thuật trong các doanh nghiệp được đào tạo về CNTT.

- Đào tạo các chuyên gia phần mềm, nội dung số, dịch vụ công nghệ thông tin nhằm phát triển công nghiệp CNTT. Đảm bảo đến năm 2020, đào tạo, thu hút được ít nhất 23 chuyên gia và 500 đến 800 nhân lực có trình độ lập trình viên, cao đẳng, đại học CNTT phục vụ doanh nghiệp tham gia hoạt động công nghiệp CNTT.

- Đảm bảo đến năm 2020, trên 90% giảng viên đại học và trên 70% giảng viên cao đẳng về CNTT có trình độ thạc sỹ trở lên, trên 30% giảng viên đại học có trình độ tiến sỹ và tương đương.

(4) Nhân lực nhóm ngành Văn hóa, Thể thao

Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp và hợp lý về cơ cấu; nâng cao năng lực và chất lượng của hệ thống đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực; nâng cao tỷ lệ dân số tham gia các hoạt động luyện tập thể thao thường xuyên từ 29,5% hiện nay lên 35% vào năm 2015 và 40% vào năm 2020. Nhu cầu nhân lực khối sự nghiệp và doanh nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 tăng 4% (có 490 người), giai đoạn 2016 - 2020 tăng 6% (có 510 người).

b) Ngành công nghiệp và khu kinh tế

Dự báo lực lượng lao động cho các khu công nghiệp tập trung của tỉnh Hà Tĩnh đến 2015 cần khoảng 189.500 người, trong đó lực lượng lao động cho Khu kinh tế Vũng Áng là 65.500 người, số lao động có trình độ cao đẳng trở lên là 16.000 người, cao đẳng nghề là 25.000 người; đến năm 2020 lực lượng lao động qua đào tạo của ngành công nghiệp và các khu kinh tế là 370.000 người, lao động qua đào tạo của Khu kinh tế Vũng Áng là 220.000 người, trong đó trình độ đại học là 30.000 người chiếm 13,6%; cao đẳng nghề là 75.000 người chiếm 34,1%.

c) Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Phần đầu đến năm 2015 đạt tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt trên 3,3%/năm, lao động lĩnh vực này chiếm 40% tổng lao động xã hội (trong đó 35% được đào tạo nghề) và đến năm 2020 khu vực này tiếp tục đào tạo cho khoảng 337.000 người (trong đó có 320.000 lao động trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và đánh bắt; 17.000 lao động trong chế biến thực phẩm) với chiến lược lâu dài Hà Tĩnh tập trung đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng, đa ngành, đa lĩnh vực và xây dựng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đáp ứng nguồn lao động tại chỗ và thu hút nguồn lao động từ ngoài vào các dự án, các cơ sở sản xuất nông nghiệp.

2.4. Nhu cầu lao động được đào tạo ở một số nghề cụ thể

Dự báo đến năm 2015, toàn tỉnh cần có 2.391 lao động quản trị doanh nghiệp, trong đó cán bộ có trình độ trên đại học chiếm 2,4%, đại học chiếm 63,8%, còn lại là trình độ cao đẳng. Đến năm 2020, nâng tỷ lệ cán bộ quản trị doanh nghiệp có trình độ trên đại học lên 3,94%, trình độ đại học chiếm 70%. Số lao động ngành kế toán đến năm 2015 là 6.000 người (cao đẳng: 60,9%; đại học: 34,84%; trên đại học: 4,26%); năm 2020 là 13.000 người (cao đẳng: 32,8%; đại học: 61,3%; trên đại học: 6,6%).

3. Giải pháp phát triển nhân lực giai đoạn 2011 - 2020

3.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về phát triển nhân lực

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực.

- Chuyển biến nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực; làm cho các cấp ủy đảng, chính quyền và mọi người nhận thức rõ nhân lực là nền tảng, là yếu tố quyết định trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và thấy được vai trò và trách nhiệm đào tạo, sử dụng nhân lực là nhiệm vụ của toàn xã hội, của các cấp lãnh đạo, của nhà trường, doanh nghiệp, mỗi gia đình và bản thân người lao động

3.2. Đổi mới quản lý nhà nước về phát triển nhân lực

a) Hoàn thiện bộ máy, đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về phát triển nhân lực

Nâng cao trình độ của bộ máy quản lý phát triển nhân lực khu vực công và các bộ phận phụ trách công tác tổ chức, nhân sự của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn. Từng bước áp dụng các mô hình và phương pháp quản trị nhân sự hiện đại. Mỗi cơ quan, đơn vị phải xác định hệ thống vị trí việc làm và tiêu chuẩn nhân sự phù hợp.

Hoàn thiện và nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nhân lực và tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát, đánh giá, quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý phát triển nhân lực của ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Lao động Thương binh và Xã hội, ngành Nội vụ; kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ theo hướng chuyên nghiệp hóa.

b) Cải tiến và tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các chủ thể tham gia phát triển nhân lực

Trên cơ sở Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của quốc gia, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh đến năm 2020; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã cần xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn

nhân lực của địa phương, đơn vị mình cho phù hợp; trong quá trình xây dựng quy hoạch cần lấy ý kiến rộng rãi của các nhà khoa học, của doanh nghiệp và nhân dân. Trên cơ sở các quy hoạch, nghiên cứu, đề xuất các chương trình, đề án chính sách, cơ chế phát triển nguồn nhân lực phù hợp.

Thủ trưởng các ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã phải xác định rõ phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương mình để tập trung chỉ đạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, công cụ khuyến khích và thúc đẩy phát triển nhân lực

Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh phù hợp với từng lĩnh vực với mức ưu đãi cao nhất trong khung pháp lý chung của nhà nước, chú trọng các hình thức đầu tư mới gắn quyền lợi với trách nhiệm của nhà đầu tư. Cụ thể hoá và thể chế hoá chính sách đầu tư khuyến khích và thúc đẩy phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh trong những năm tới như: Chính sách đối với giáo viên, học sinh ở các trường vùng sâu, vùng xa; chính sách xét tuyển; phát hiện, đào tạo, trọng dụng và thu hút nhân tài; chính sách đào tạo, bố trí, sử dụng các nhóm nguồn nhân lực trọng điểm...

3.3. Giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực

a) Bổ sung, hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh phù hợp với nhu cầu xã hội và phát triển nhân lực

Rà soát lại quy hoạch hệ thống giáo dục, các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, THCN và dạy nghề trên địa bàn tỉnh theo hướng sau:

- Mạng lưới cơ sở giáo dục: Bố trí hệ thống trường, lớp một cách thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đồng thời đảm bảo quy mô thích hợp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Mạng lưới các cơ sở đào tạo: Trên cơ sở Quy hoạch mạng lưới các trường cao đẳng và đại học giai đoạn 2006-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 121/2007/QĐ-TTg và Báo cáo Quy hoạch mạng lưới các trường cao đẳng và đại học giai đoạn 2011-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các trường cao đẳng, đại học và cơ sở đào tạo khác trên địa bàn tỉnh cần được sắp xếp lại và phát triển theo hướng hiện đại, gắn với phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu sử dụng của các cơ quan, doanh nghiệp. Đẩy mạnh hình thức tổ chức mở liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo, ngành nghề đào tạo và liên kết với các cơ sở đào tạo bên ngoài (các cơ sở đào tạo ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Bắc Trung Bộ, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, các vùng khác trong nước và với quốc tế).

b) Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đào tạo nhân lực

Thực hiện đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên từ chương trình, tài liệu và phương thức tổ chức thực hiện; theo hướng tăng cường tính tự học, tự bồi dưỡng của người học, trách nhiệm của nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đại học, cao đẳng: Đào tạo lên trình độ cao hơn, bồi dưỡng các chuyên đề trong nước và ngoài nước cho đội ngũ giảng viên đại học, cao đẳng nhằm tiếp cận với tri thức và thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại. Đồng thời chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, nhất là các đề tài, lĩnh vực gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đưa kết quả nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất thành một tiêu chí đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá giảng viên.

Xây dựng và thực hiện quy hoạch đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đại học, bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giảng viên, tầm nhìn chiến lược, năng lực sáng tạo và tính chuyên nghiệp của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

c) Đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng gắn với chuẩn đầu ra của mỗi chương trình mà người học cần đạt được

Các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề cần đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự học của người học; sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học. Thực hiện phát triển toàn diện cho học sinh, sinh viên; coi trọng giáo dục đạo đức, tác phong, kỷ luật, khả năng tự lập, thích ứng với môi trường học tập, làm việc.

Việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm trang bị cho người học những kỹ năng nghề nghiệp mà cơ quan, doanh nghiệp đang quan tâm, đang cần và họ tham gia vào quá trình đào tạo để người học sau khi ra trường sát cánh với cơ quan, doanh nghiệp.

d) Tăng hiệu quả sử dụng nguồn lao động sau đào tạo

- Xác định nhu cầu lao động cần bổ sung cho các ngành nghề cụ thể để xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm, đảm bảo cân đối giữa đào tạo và sử dụng. Tổ chức điều tra lao động và việc làm để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động.

- Các cơ sở dạy nghề phải gắn đào tạo với giới thiệu và giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi ra trường. Thường xuyên liên hệ, nắm bắt nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Khuyến khích các cơ sở dạy nghề đào tạo theo hợp đồng với các địa phương, các doanh nghiệp.

- Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực hoạt động quảng bá, cung cấp thông tin, giới thiệu việc làm cho người lao động của Trung tâm Giới thiệu việc làm của tỉnh.

e) Lựa chọn ngành mũi nhọn của tỉnh để ưu tiên đầu tư

Trong giai đoạn 2011- 2020, Hà Tĩnh chủ trương khai thác tốt nhất tiềm năng của địa phương, tập trung trước hết đầu tư, phát triển những cụm ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn đó là: Nông nghiệp và các ngành liên quan phục vụ nông nghiệp; cụm ngành sắt thép; cụm ngành dịch vụ kinh doanh; cụm ngành thương mại, vận tải và hậu cần; xây dựng; giáo dục - đào tạo.

3.4. Giải pháp huy động các nguồn lực

Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2020 vào khoảng 13.245.000 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư cho đào tạo nhân lực là 3.045.000 triệu đồng, vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất là 10.200.000 triệu đồng, phân chia theo giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 2011 - 2015: 4.895 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư cơ sở đào tạo là 3.700 tỷ đồng (ngân sách Trung ương 2.000 tỷ đồng, ngân sách địa phương 1.000 tỷ đồng, huy động khác 700 tỷ đồng); vốn đào tạo nhân lực là 1.195 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2016 - 2020: 8.350 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư cơ sở đào tạo là 6.500 tỷ đồng (ngân sách Trung ương là 3.000 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 1.500 tỷ đồng, huy động khác là 2.000 tỷ đồng); vốn đào tạo nhân lực là 1.850 tỷ đồng.

a) Giải pháp huy động vốn thực hiện quy hoạch

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương thu hút các nguồn vốn ODA; FDI; vốn ngân sách Trung ương đầu tư cho các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục cải cách hành chính có liên quan đến thu hút vốn FDI; lồng ghép các mục tiêu phát triển nhân lực vào các dự án ODA và gắn việc sử dụng vốn ODA vào các chương trình dự án phát triển nhân lực.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, đào tạo nhằm tăng cường huy động các nguồn vốn cho phát triển nhân lực như: huy động vốn từ người dân, huy động vốn từ các doanh nghiệp và tổ chức.

- Xây dựng các chính sách khuyến khích các cơ sở đào tạo nhất là các trường đại học, cao đẳng, trung cấp đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao theo nhu cầu xã hội nhằm tăng thêm nguồn thu cho các cơ sở.

- Thí điểm và từng bước mở rộng mô hình đào tạo, đồng thời chia sẻ kinh phí đào tạo giữa nhà nước và doanh nghiệp.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi để các trường ngoài công lập vay vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đổi mới trang thiết bị dạy học và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là nguồn vốn ưu đãi đầu tư vào phát triển ngành giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh.

b) Giải pháp huy động chuyên gia, nhà quản lý

Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đủ sức thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học có trình độ, có các công trình nghiên cứu hoặc sáng kiến, giải pháp kỹ thuật phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đang làm việc ở nước ngoài hoặc các tỉnh, thành khác trong nước về làm việc tại tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện để thu hút nhân lực có trình độ cao về công tác tại các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu công nghệ cao.

c) Giải pháp về đất đai để phát triển giáo dục, đào tạo

- Ưu tiên dành quỹ đất và bố trí những địa điểm thuận lợi, đảm bảo đủ diện tích đất theo định mức chuẩn cho xây dựng, mở rộng và phát triển các công trình phục vụ phát triển nhân lực (trường học, bệnh viện, công trình văn hoá, thể thao...).

- Thực hiện nguyên tắc giao đất sạch cho các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai (miễn, giảm tiền thuê đất) cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao ngoài công lập; khuyến khích và có hình thức vinh danh đối với các cá nhân tự nguyện hiến đất, tặng đất để xây dựng các công trình phục vụ phát triển nhân lực.

3.5. Giải pháp về việc làm, thị trường lao động, điều kiện làm việc

Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động và dịch vụ về đào tạo, tìm kiếm, giới thiệu việc làm, tạo cầu nối liên kết giữa cung và cầu lao động, giữa người lao động, cơ sở đào tạo và người sử dụng lao động. Phát triển thị trường lao động thông qua hoạt động sản giao dịch; gắn hệ thống thông tin thị trường lao động với thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời kết nối với hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng lao động là người nghèo, thuộc gia đình chính sách; chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài; chính sách hỗ trợ đào tạo lao động...

3.6. Chính sách ưu tiên phát triển nhân lực vùng cao và vùng sâu, vùng xa

Xây dựng các dự án và cơ chế, chính sách đặc thù kèm theo để phát triển nguồn nhân lực các huyện miền núi, biên giới, bao gồm cả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, điều kiện sinh hoạt của giáo viên và học sinh. Lồng ghép các chương trình, dự án đào tạo trong chương trình quốc gia xoá đói giảm nghèo, chương trình 135, chương trình khuyến nông - khuyến lâm để tổ chức đào tạo ở các vùng sâu, vùng xa.

3.7. Mở rộng và tăng cường hợp tác để phát triển nhân lực

Mở rộng và tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức Trung ương để tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển nhân lực.

Mở rộng quan hệ giao lưu, trao đổi, hợp tác, liên kết với với các tỉnh bạn, các cơ sở đào tạo có chất lượng để đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, chuyển giao nhân lực.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên kết với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài để đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ nhằm phát triển nhân lực của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm để triển khai thực hiện Quy hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND tỉnh về chủ trương đầu tư, cơ chế huy động vốn tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống các trường phổ thông, nhất là quan tâm xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2020.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục huy động nguồn vốn xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh và các Trường Cao đẳng trên địa bàn nhằm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng nhiệm vụ đào tạo thực hiện mục tiêu của Quy hoạch

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở ngành liên quan tiếp tục huy động nguồn vốn xây dựng các Trường Trung cấp nghề, Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm Dạy nghề - Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp.

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh giao chỉ tiêu đào tạo nghề hàng năm cho các đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan giám sát việc thực hiện Quy hoạch, định kỳ vào cuối năm báo cáo UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện từng mục tiêu của Quy hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chính sách cụ thể thực hiện các nội dung, giải pháp phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020; đồng thời hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi hệ thống các Trường Trung cấp nghề, Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm Dạy nghề - Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề; mở những mã ngành phù hợp định hướng đào tạo nhân lực theo nhu cầu của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Khu kinh tế Vũng Áng xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nghề, chuyển đổi

ngành cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định của UBND tỉnh; giải quyết việc làm cho lao động Khu kinh tế Vũng Áng và lao động của cả tỉnh.

Phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn cập nhật, tổng hợp, phân tích nhu cầu của doanh nghiệp về nguồn nhân lực để làm cơ sở phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo

Chỉ đạo tổ chức có hiệu quả công tác giới thiệu, giải quyết việc làm thông qua hoạt động của Trung tâm Giới thiệu việc làm, sàn giao dịch và ngày hội việc làm nhằm tạo cơ hội cho người lao động tìm kiếm được việc làm phù hợp.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức nữ, cán bộ vùng sâu, vùng xa nằm trong quy hoạch của các cơ quan, đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với Trường đại học Hà Tĩnh, các Trường Cao đẳng, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xây dựng và phát triển đội ngũ các bộ quản lý, giảng viên... của các trường; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng có địa chỉ nhân lực trình độ cao (Thạc sỹ, Tiến sỹ) ở nước ngoài giai đoạn 2011 - 2020.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2011-2015 để làm cơ sở cho việc đầu tư cơ sở vật chất hệ thống trường, lớp học trên địa bàn tỉnh. Theo nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2015 và những năm tiếp theo; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong triển khai thực hiện đề án.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể các cấp tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp, cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực của tỉnh để học sinh lựa chọn, đăng ký thi vào các ngành học mà tỉnh có nhu cầu.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện quy hoạch này và các chương trình dự án ưu tiên phục vụ phát triển nguồn lực giai đoạn 2011- 2020.

Phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, ban hành các chính sách phục vụ cho việc phát triển nguồn nhân lực của tỉnh theo quy hoạch.

6. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp các Sở, ngành có liên quan xây dựng Quy hoạch phát triển nhân lực ngành; triển khai thực hiện kịp thời có hiệu quả Quyết định số

03/2012/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh ban hành Một số chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XXI, kỳ họp thứ 2.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ đề xuất và xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề nhằm đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp giảng dạy, các giải pháp để phát triển công tác giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy xét chọn và đề xuất danh sách các cá nhân được đào tạo nâng cao trình độ theo địa chỉ cho các lĩnh vực trọng điểm về khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập;

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011-2020, những chủ trương, chính sách về giáo dục, đào tạo, dạy nghề và để mọi tầng lớp nhân dân có hiểu biết đầy đủ và tích cực tham gia; đồng thời kêu gọi các tổ chức, đơn vị, cá nhân cùng chăm lo đóng góp thực hiện.

9. Ban quản lý Khu kinh tế Vũng Áng và Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các Khu kinh tế khác

Chủ động huy động nguồn vốn từ Trung ương,, các nhà đầu tư; nắm bắt nhu cầu nguồn lao động của các doanh nghiệp trong các Khu kinh tế để xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, bố trí lao động; phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh tham mưu, đề xuất các chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực lao động phù hợp.

10. Các Sở, ban, ngành khác và UBND các huyện, thành phố, thị xã
Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung Quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương để xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 cho đơn vị, địa phương mình; đồng thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đạt mục tiêu chung của Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

11. Các trường và cơ sở đào tạo

Trường Đại học Hà Tĩnh, các Trường Cao đẳng, Trường Trung cấp, Trung tâm dạy nghề trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao; quan điểm, mục tiêu và giải pháp và phương thức tổ chức thực hiện Quy hoạch

này để chủ động và phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng các dự án, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên...; đồng thời tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo; mở các mã ngành đào tạo phù hợp phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011-2020.

Trường Đại học Hà Tĩnh làm đầu mối liên hệ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, hợp tác quốc tế để gửi đào tạo hoặc liên kết đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu của tỉnh và các doanh nghiệp

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh, các Trường Cao đẳng, Trung cấp nghề, Giám đốc các Trung tâm Dạy nghề; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, phó VP UBND tỉnh;
- Các Phòng chuyên môn VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện